

**BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG 1
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
VIÊN CHỨC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 100/TB-HĐTDVC

TP. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 03 năm 2022

THÔNG BÁO
Về danh sách thí sinh tham dự phỏng vấn vòng 2
tại Bệnh viện Nhi Đồng 1

Căn cứ Thông báo số 96/TB-HĐTDVC ngày 01/03/2022 của Hội đồng tuyển dụng viên chức Bệnh viện Nhi đồng 1 về việc triệu tập thí sinh đủ điều kiện tham dự phỏng vấn vòng 2 tại Bệnh viện Nhi đồng 1 năm 2022;

Hội đồng tuyển dụng viên chức Bệnh viện Nhi Đồng 1 thông báo danh sách thí sinh tham dự phỏng vấn vòng 2 cụ thể như sau:

1. Danh sách thí sinh tham gia phỏng vấn ngày 16/03/2022 (thứ Tư):

Địa điểm: Hội trường AB – Bệnh viện Nhi Đồng 1 (341 Sư Vạn Hạnh, P10, Q10)

Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Vị trí ứng tuyển	Trình độ	Chuyên môn
Thời gian phỏng vấn: 7g30 – 11g30						
BÁC SĨ HẠNG III						
A	VỊ TRÍ: BÁC SĨ ĐIỀU TRỊ (52 người)					
1	Vũ Minh Châu	5/7/1994	Nữ	Bác sĩ điều trị	Đại học	Bác sĩ đa khoa
2	Lê Đăng Phát	28/01/1989	Nam	Bác sĩ điều trị	Chuyên khoa 1	Nhi khoa
3	Khê Hoàng Nguyên	1/6/1996	Nam	Bác sĩ điều trị	Đại học	Bác sĩ Y khoa
4	Đào Hoàng Nhã	25/8/1994	Nam	Bác sĩ điều trị	Đại học	Bác sĩ Y khoa
5	Đặng Phước Hưng	27/9/1993	Nam	Bác sĩ điều trị	Đại học	Bác sĩ đa khoa
6	Nguyễn Khánh Linh	17/11/1992	Nữ	Bác sĩ điều trị	Thạc sĩ	Nhi khoa
7	Nguyễn Thị Ái Linh	30/12/1996	Nữ	Bác sĩ điều trị	Đại học	Bác sĩ đa khoa
8	Phạm Diễm Phúc	26/7/1995	Nữ	Bác sĩ điều trị	Đại học	Bác sĩ Y khoa
9	Phan Thị Thanh Hà	8/3/1994	Nữ	Bác sĩ điều trị	Đại học	Bác sĩ đa khoa

Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Vị trí ứng tuyển	Trình độ	Chuyên môn
10	Huỳnh Thị Mộng Trinh	26/9/1994	Nữ	Bác sĩ điều trị	Đại học	Bác sĩ đa khoa
11	Tôn Nữ Cẩm Anh	12/1/1994	Nữ	Bác sĩ điều trị	Đại học	Bác sĩ đa khoa
12	Phan Minh Trí	5/9/1982	Nam	Bác sĩ điều trị	Chuyên khoa 1	Ngoại Thần kinh
13	Võ Thị Thanh Trang	30/7/1990	Nữ	Bác sĩ điều trị	Chuyên khoa 1	Nhi khoa
14	Lê Thị Mỹ Duyên	4/1/1992	Nữ	Bác sĩ điều trị	Chuyên khoa 1	Nhi khoa
15	Phạm Thị Thu Thùy	6/1/1995	Nữ	Bác sĩ điều trị	Đại học	Bác sĩ y khoa
16	Hồ Võ Xuân Mai	17/7/1994	Nữ	Bác sĩ điều trị	Đại học	Bác sĩ y khoa
17	Nguyễn Phạm Bảo Nhiên	9/9/1994	Nữ	Bác sĩ điều trị	Đại học	Bác sĩ đa khoa
18	Lâm Gia Vinh	30/7/1995	Nam	Bác sĩ điều trị	Đại học	Bác sĩ đa khoa
19	Trần Thị Tuyết Vân	14/8/1997	Nữ	Bác sĩ điều trị	Đại học	Bác sĩ đa khoa
20	Hứa Tấn An	15/9/1994	Nam	Bác sĩ điều trị	Đại học	Bác sĩ đa khoa
21	Nguyễn Quốc Cường	30/9/1993	Nam	Bác sĩ điều trị	Thạc sĩ	Nhi khoa
22	Trần Thị Thùy Hương	27/7/1992	Nữ	Bác sĩ điều trị	Thạc sĩ	Nhi khoa
23	Hoàng Nguyệt Quỳnh	22/2/1994	Nữ	Bác sĩ điều trị	Đại học	Bác sĩ đa khoa
24	Hồ Thị Minh Châu	9/12/1992	Nữ	Bác sĩ điều trị	Đại học	Bác sĩ đa khoa
25	Lê Thanh Hà	18/5/1995	Nam	Bác sĩ điều trị	Đại học	Bác sĩ đa khoa
26	Trần Đức Trung	20/12/1992	Nam	Bác sĩ điều trị	Đại học	Bác sĩ Răng hàm mặt
27	Đoàn Thị Ngọc Phương	1/1/1992	Nữ	Bác sĩ điều trị	Đại học	Bác sĩ đa khoa
28	Dương Thị Trà My	27/6/1994	Nữ	Bác sĩ điều trị	Đại học	Bác sĩ đa khoa
29	Nguyễn Kim Văn Hiệp	28/11/1996	Nam	Bác sĩ điều trị	Đại học	Bác sĩ đa khoa
30	Nguyễn Huỳnh Ngọc Hào	16/02/1994	Nam	Bác sĩ điều trị	Đại học	Bác sĩ đa khoa

Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Vị trí ứng tuyển	Trình độ	Chuyên môn
31	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	12/11/1985	Nữ	Bác sĩ điều trị	Thạc sĩ	Nhi khoa
32	Lê Xuân Trung Hiếu	4/9/1994	Nam	Bác sĩ điều trị	Đại học	Bác sĩ đa khoa
33	Trần An Hải Đăng	4/7/1993	Nam	Bác sĩ điều trị	Đại học	Bác sĩ Y đa khoa
34	Thái Thìn	22/8/1996	Nam	Bác sĩ điều trị	Đại học	Bác sĩ đa khoa
35	Trần Thị Thanh Thảo	3/12/1986	Nữ	Bác sĩ điều trị	Chuyên khoa 1	Ngoại nhi
36	Đoàn Thị Hồng Nhung	26/7/1991	Nữ	Bác sĩ điều trị (Bs hạng III)	Đại học	Bác sĩ đa khoa
Thời gian phỏng vấn: 13g00 – 16g00						
37	Thái Thị Trọng	19/11/1994	Nữ	Bác sĩ điều trị	Đại học	Bác sĩ Y đa khoa
38	Phạm Thị Ngọc Anh	15/5/1997	Nữ	Bác sĩ điều trị	Đại học	Bác sĩ đa khoa
39	Nguyễn Minh Trung	13/11/1993	Nam	Bác sĩ điều trị	Thạc sĩ	Tai Mũi họng
40	Phan Hồng Thắng	3/9/1993	Nam	Bác sĩ điều trị	Thạc sĩ	Nhi khoa
41	Bùi Văn Nhứt	24/11/1994	Nam	Bác sĩ điều trị	Đại học	Bác sĩ đa khoa
42	Thái Thị Thùy Trang	3/8/1997	Nữ	Bác sĩ điều trị	Đại học	Bác sĩ Y khoa
43	Đỗ Kim Quang Minh	18/8/1987	Nam	Bác sĩ điều trị	Chuyên khoa 1	Nội thần kinh
44	Lê Đa Ngọc Tiến	11/10/1992	Nam	Bác sĩ điều trị	Thạc sĩ	Chấn thương chỉnh hình
45	Nguyễn Thân Anh Khoa	14/3/1987	Nam	Bác sĩ điều trị	Chuyên khoa 1	Nhi khoa
46	Nguyễn Ngọc Bách	14/9/1993	Nam	Bác sĩ điều trị	Thạc sĩ	Nhi khoa
47	Hồ Lê Minh Thư	17/7/1997	Nữ	Bác sĩ điều trị	Đại học	Bác sĩ Y khoa
48	Dương Thị Hoàng Oanh	3/1/1991	Nữ	Bác sĩ điều trị	Đại học	Bác sĩ đa khoa
49	Đào Thị Thu Hương	25/12/1994	Nữ	Bác sĩ điều trị	Đại học	Bác sĩ đa khoa
50	Dương Minh Toàn	29/10/1988	Nam	Bác sĩ điều trị	Chuyên khoa 1	Tai Mũi họng
51	Trần Văn Tuấn	4/4/1992	Nam	Bác sĩ điều trị	Thạc sĩ	Nhi khoa

Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Vị trí ứng tuyển	Trình độ	Chuyên môn
52	Nguyễn Phương Nhi	11/11/1996	Nữ	Bác sĩ điều trị	Đại học	Bác sĩ Y khoa
B	VỊ TRÍ: CHỈ ĐẠO TUYỂN (02 người)					
53	Nguyễn Tấn Hưng	3/9/1995	Nam	Chỉ đạo tuyển	Đại học	Bác sĩ đa khoa
54	Vương Cẩm Thanh	20/5/1994	Nữ	Chỉ đạo tuyển	Đại học	Bác sĩ đa khoa
C	VỊ TRÍ: BÁC SĨ CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH (03 người)					
55	Hồ Nguyễn Huy Hoàng	19/2/1995	Nam	Bác sĩ chẩn đoán hình ảnh	Đại học	Bác sĩ đa khoa
56	Đặng Vũ Khang	5/10/1991	Nam	Bác sĩ chẩn đoán hình ảnh	Đại học	Bác sĩ đa khoa
57	Nguyễn Trọng Tính	22/7/1986	Nam	Bác sĩ chẩn đoán hình ảnh	Đại học	Bác sĩ Y khoa
D	VỊ TRÍ: GIẢI PHẪU BỆNH (02 người)					
58	Trần Thị Thùy Tiên	14/01/1993	Nữ	Giải phẫu bệnh	Đại học	Bác sĩ Y đa khoa
59	Đỗ Hoàng Châu	24/2/1994	Nữ	Giải phẫu bệnh	Đại học	Bác sĩ Y đa khoa
E	VỊ TRÍ: XÉT NGHIỆM (02 người)					
60	Nguyễn Thị Thanh Dung	16/2/1995	Nữ	Xét nghiệm	Đại học	Bác sĩ đa khoa
61	Nguyễn Thị Huỳnh Như	10/12/1995	Nữ	Xét nghiệm	Đại học	Bác sĩ Y khoa
BÁC SĨ Y HỌC DỰ PHÒNG HẠNG III (05 người)						
62	Trần Thị Thu Anh	10/11/1996	Nữ	Giám sát ksnk	Đại học	Bác sĩ Y học dự phòng
63	Hồ Trí Thức	15/01/1995	Nam	Giám sát ksnk	Đại học	Bác sĩ Y học dự phòng
64	Nguyễn Ngọc Minh Châu	20/01/1993	Nữ	Công tác kiểm soát nhiễm khuẩn	Đại học	Bác sĩ Y học dự phòng
65	Nguyễn Hoàng Kim	24/5/1993	Nam	Giám sát KSNK	Đại học	Bác sĩ Y học dự phòng
66	Nguyễn Thị Hà Vân	24/3/1996	Nữ	Công tác kiểm soát nhiễm khuẩn	Đại học	Bác sĩ Y học dự phòng

2. Danh sách thí sinh tham gia phỏng vấn ngày 17/03/2022 (thứ Năm):

Địa điểm: Hội trường AB – Bệnh viện Nhi Đồng 1 (341 Sư Vạn Hạnh, P10, Q10)

Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Vị trí ứng tuyển	Trình độ	Chuyên môn
Thời gian phỏng vấn: 7g30 – 11g30						
ĐIỀU DƯỠNG HẠNG III						
A	Vị trí: Điều dưỡng gây mê hồi sức (01 người)					
1	Nguyễn Đình Thắng	30/10/1997	Nam	Điều dưỡng gây mê hồi sức	Đại học	Điều dưỡng chuyên ngành gây mê hồi sức
B	Vị trí: Điều dưỡng chăm sóc (13 người)					
2	Trần Đoàn Đài Trang	25/3/1998	Nữ	Điều dưỡng chăm sóc	Đại học	Điều dưỡng
3	Nguyễn Thị Tịnh	11/3/1984	Nữ	Điều dưỡng chăm sóc	Đại học	Điều dưỡng
4	Lại Huỳnh Thanh Hương	9/8/1998	Nữ	Điều dưỡng chăm sóc	Đại học	Điều dưỡng
5	Hoàng Thị Nhung	18/01/1994	Nữ	Điều dưỡng chăm sóc	Đại học	Điều dưỡng
6	Nguyễn Thị Diệu Hiền	30/1/1991	Nữ	Điều dưỡng chăm sóc	Đại học	Điều dưỡng
7	Nguyễn Thị Thúy Hằng	19/12/1985	Nữ	Điều dưỡng chăm sóc	Đại học	Điều dưỡng
8	Trần Kim Ngân	31/01/1997	Nữ	Điều dưỡng chăm sóc	Đại học	Điều dưỡng
9	Võ Thị Bích Huyền	6/1/1997	Nữ	Điều dưỡng chăm sóc	Đại học	Điều dưỡng
10	Trần Thị Minh Diễm	15/10/1983	Nữ	Điều dưỡng chăm sóc	Đại học	Điều dưỡng
11	Tạ Thị Huệ	20/4/1998	Nữ	Điều dưỡng chăm sóc	Đại học	Điều dưỡng
12	Nguyễn Thị Hồng Yến	12/7/1985	Nữ	Điều dưỡng chăm sóc	Đại học	Điều dưỡng
13	Văn Thị Nga	18/3/1988	Nữ	Điều dưỡng chăm sóc	Đại học	Điều dưỡng
14	Đàm Thị Kim Hoa	5/12/1997	Nữ	Điều dưỡng chăm sóc	Đại học	Điều dưỡng

Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Vị trí ứng tuyển	Trình độ	Chuyên môn
ĐIỀU DƯỠNG HẠNG IV (06 người)						
15	Lê Thị Thu Trang	9/5/1977	Nữ	Điều dưỡng chăm sóc	Cao đẳng	Điều dưỡng
16	Nguyễn Thị Ý Nhi	8/1/1993	Nữ	Điều dưỡng chăm sóc	Cao đẳng	Điều dưỡng
17	Văn Thị Thảo	16/11/1992	Nữ	Điều dưỡng chăm sóc	Cao đẳng	Điều dưỡng
18	Nguyễn Huỳnh Thúy Vi	1/8/1996	Nữ	Điều dưỡng chăm sóc	Cao đẳng	Điều dưỡng
19	Phạm Thị Kim Ngân	8/9/1992	Nữ	Điều dưỡng chăm sóc	Cao đẳng	Điều dưỡng
20	Nguyễn Thị Phương	1/1/1989	Nữ	Điều dưỡng chăm sóc	Cao đẳng	Điều dưỡng
KỸ SƯ HẠNG III						
A	Vị trí: Nhân viên quản lý chất lượng xét nghiệm (02 người)					
21	Nguyễn Thị Ngọc Dung	26/9/1979	Nữ	Nhân viên quản lý chất lượng xét nghiệm	Đại học	Sinh học
22	Lê Thanh Khang	15/8/1994	Nam	Nhân viên quản lý chất lượng xét nghiệm	Thạc sĩ	Công nghệ sinh học
KỸ THUẬT Y HẠNG III (XÉT NGHIỆM)						
23	Đinh Thị My La	17/4/1994	Nữ	Xét nghiệm	Đại học	Xét nghiệm Y học
24	Hồ Yến Nhi	9/9/1997	Nữ	Xét nghiệm	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học
25	Nguyễn Bá Phước	10/11/1986	Nam	Xét nghiệm	Đại học	Xét nghiệm
26	Bùi Thị Ngọc Thy	21/11/1994	Nữ	Xét nghiệm	Đại học	Xét nghiệm Y học
27	Trần Thị Dương	12/5/1997	Nữ	Xét nghiệm	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học

Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Vị trí ứng tuyển	Trình độ	Chuyên môn
28	Cai Thị Yến Linh	17/2/1999	Nữ	Xét nghiệm	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học
29	Nguyễn Thị Thành Yến	4/5/1993	Nữ	Xét nghiệm	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học
30	Trần Nguyễn Hoài Thu	5/3/1992	Nữ	Xét nghiệm	Đại học	Xét nghiệm
31	Đỗ Thị Thanh Trúc	22/10/1997	Nữ	Xét nghiệm	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học
Thời gian phỏng vấn: 13 giờ 00 - 16 giờ 00						
DƯỢC HẠNG III						
A	VỊ TRÍ: DƯỢC LÂM SÀNG (09 người)					
32	Huỳnh Tấn Theo	8/5/1985	Nam	Dược lâm sàng	Đại học	Dược
33	Tô Như Phương	12/6/1991	Nữ	Dược lâm sàng	Đại học	Dược
34	Lê Thị Huỳnh Như	21/3/1998	Nữ	Dược lâm sàng	Đại học	Dược lâm sàng
35	Nguyễn Nguyễn Sinh Thịnh	24/6/1994	Nữ	Dược lâm sàng	Thạc sĩ	Dược lý và Dược lâm sàng
36	Trần Hoàng Sơn	4/2/1995	Nam	Dược lâm sàng	Đại học	Dược học
37	Lê Kim Ngọc	5/1/1995	Nữ	Dược lâm sàng	Đại học	Dược
38	Nguyễn Thị Mỹ Lý	20/12/1998	Nữ	Dược lâm sàng	Đại học	Dược
39	Nguyễn Hoàng Oanh	9/7/1993	Nữ	Dược lâm sàng	Đại học	Dược học
40	Phạm Thị Lệ Huyền	20/8/1991	Nữ	Dược lâm sàng	Đại học	Dược

Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Vị trí ứng tuyển	Trình độ	Chuyên môn
B	VỊ TRÍ: NGHIỆP VỤ DƯỢC (02 người)					
41	Tất Hoàng Phú	7/4/1993	Nữ	Nghiệp vụ dược	Đại học	Dược
42	Trần Đình Nam	2/2/1985	Nam	Nghiệp vụ dược	Đại học	Dược
C	VỊ TRÍ: THỐNG KÊ DƯỢC (01 người)					
43	Nguyễn Thị Oanh Vũ	2/7/1994	Nữ	Thống kê dược	Đại học	Dược
DƯỢC HẠNG IV (07 người)						
44	Lê Huỳnh Như	23/8/1994	Nữ	Kho và cấp phát	Cao đẳng	Dược
45	Bùi Thị Kiều Oanh	2/2/1998	Nữ	Kho và cấp phát	Cao đẳng	Dược
46	Nguyễn Thị Ngọc Anh	18/01/1994	Nữ	Kho và cấp phát	Cao đẳng	Dược
47	Lê Thị Ngọc Tuyền	24/2/1995	Nữ	Kho và cấp phát	Cao đẳng	Dược
48	Nguyễn Thị Lụa	10/7/1995	Nữ	Kho và cấp phát	Cao đẳng	Dược
49	Đỗ Thị Ngọc Hòa	24/4/1990	Nữ	Kho và cấp phát	Cao đẳng	Dược
50	Nguyễn Thiên Sao	7/12/1997	Nữ	Kho và cấp phát	Cao đẳng	Dược
KHÚC XẠ NHÂN KHOA HẠNG III (03 người)						
51	Nguyễn Ái Trâm Anh	18/7/1998	Nữ	Khúc xạ nhãn khoa	Đại học	Khúc xạ nhãn khoa
52	Nguyễn Trúc Lâm Anh	19/12/1998	Nữ	Khúc xạ nhãn khoa	Đại học	Khúc xạ nhãn khoa
53	Đỗ Tiến Thắng	22/2/1998	Nam	Khúc xạ nhãn khoa	Đại học	Khúc xạ nhãn khoa

3. Danh sách thí sinh tham gia phỏng vấn ngày 18/03/2022 (thứ Sáu):

Địa điểm: Hội trường AB – Bệnh viện Nhi Đồng 1 (341 Sư Vạn Hạnh, P10, Q10)

Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Vị trí ứng tuyển	Trình độ	Chuyên môn
Thời gian phỏng vấn: 7g30 – 11g30						
KỸ SƯ HẠNG III						
A	Vị trí: Dinh dưỡng lâm sàng (01 người)					
1	Trang Thị Ánh Nguyệt	13/7/1996	Nữ	Dinh dưỡng lâm sàng	Đại học	Công nghệ thực phẩm
Y TẾ CÔNG CỘNG HẠNG III						
A	Vị trí: Chỉ đạo tuyến (02 người)					
2	Võ Hồng Thiên Ngọc	29/6/1993	Nữ	Chỉ đạo tuyến	Đại học	Y tế công cộng
3	Trần Thị Bích Liên	12/8/1984	Nữ	Chỉ đạo tuyến	Đại học	Y tế công cộng
B	Vị trí: Giám sát kiểm soát nhiễm khuẩn (01 người)					
4	Đỗ Nguyễn Tô Nga	10/4/1999	Nữ	Giám sát kiểm soát nhiễm khuẩn	Đại học	Y tế công cộng
KẾ TOÁN VIÊN (02 người)						
5	Phạm Nguyễn Thiên Như	1/9/1992	Nữ	Tài chính - kế toán	Đại học	Kế toán
6	Nguyễn Lê Hồng Hoa	21/5/1991	Nữ	Tài chính - kế toán	Đại học	Tài chính ngân hàng
CÔNG TÁC XÃ HỘI HẠNG III (03 người)						
7	Nguyễn Thị Cúc	19/9/1990	Nữ	Công tác xã hội	Đại học	Công tác xã hội
8	Trần Thị Phong Lan	5/9/1997	Nữ	Công tác xã hội	Đại học	Công tác xã hội

Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Vị trí ứng tuyển	Trình độ	Chuyên môn
9	Trần Thị Huyền	21/9/1988	Nữ	Công tác xã hội	Đại học	Công tác xã hội
NHÂN VIÊN CÔNG TÁC XÃ HỘI HẠNG IV (03 người)						
10	Lâm Phùng Ngọc Trúc	18/9/1999	Nữ	Công tác xã hội	Cao đẳng	Công tác xã hội
11	Trần Thanh Hiền	11/4/1999	Nữ	Công tác xã hội	Cao đẳng	Công tác xã hội
12	Nguyễn Thị Thùy Dương	29/8/1997	Nữ	Công tác xã hội	Cao đẳng	Công tác xã hội
CHUYÊN VIÊN HẠNG III						
A	Vị trí: Thư viện (01 người)					
13	Nguyễn Thị Phú	12/10/1980	Nữ	Thư viện	Đại học	Ngôn ngữ Anh
B	Vị trí: Quản trị công sở (04 người)					
14	Nguyễn Hữu Duy Khánh	17/7/1995	Nam	Quản trị công sở	Đại học	Công nghệ kỹ thuật vật liệu xây dựng
15	Vũ Thị Hoài Nhung	29/5/1979	Nữ	Quản trị công sở	Đại học	Quản trị kinh doanh
16	Ngô Hữu Tài	2/12/1998	Nam	Quản trị công sở (Chuyên viên hạng III)	Đại học	Quản lý Công
17	Lưu Toàn Tân		Nam	Quản trị công sở	Đại học	Điện - Điện tử
					Đại học	Quản trị kinh doanh
C	Vị trí: Cấp phát cung ứng vật tư (02 người)					
18	Đoàn Thị Ngọc Ngà	5/6/1988	Nữ	Cấp phát, cung ứng vật tư	Đại học	Quản trị kinh doanh

Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Vị trí ứng tuyển	Trình độ	Chuyên môn
19	Lê Thùy	1/11/1978	Nữ	Cấp phát, cung ứng vật tư	Đại học	Quản trị kinh doanh
D	Vị trí: Công nghệ thông tin (02 người)					
20	Lê Hải Ninh	30/3/1985	Nam	Công nghệ thông tin	Đại học	Công nghệ thông tin
21	Đặng Hoàng Minh	17/3/1982	Nam	Công nghệ thông tin	Đại học	Công nghệ thông tin
E	Vị trí: Chuyên viên Tâm lý (04 người)					
22	Trần Thị Mộng Cơ	7/10/1995	Nữ	Chuyên viên Tâm lý	Đại học	Tâm lý học
23	Lâm Nghiêm Thu Thảo	1/4/1982	Nữ	Chuyên viên Tâm lý	Đại học	Tâm lý học
24	Vũ Thảo Uyên	8/7/1999	Nữ	Chuyên viên Tâm lý	Đại học	Tâm lý học
25	Lý Tường Lợi	5/9/1995	Nam	Chuyên viên Tâm lý	Đại học	Tâm lý học
CÁN SỰ (HẠNG IV)						
A	Vị trí: Nhân viên hỗ trợ hành chính khoa, phòng (01 người)					
26	Châu Thị Đạt Thịnh	20/3/1989	Nữ	Nhân viên hỗ trợ hành chính khoa, phòng	Cao đẳng	Kế toán
KỸ THUẬT VIÊN HẠNG IV						
A	Vị trí: Dinh dưỡng tiết chế (01 người)					
27	Nguyễn Ngọc Khánh Vy	23/5/1997	Nữ	Dinh dưỡng tiết chế	Cao đẳng	Công nghệ thực phẩm
B	Vị trí: Công nghệ thông tin (01 người)					
28	Nguyễn Văn Khim	7/11/1996	Nam	Công nghệ thông tin	Đại học	Khoa học máy tính

Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Vị trí ứng tuyển	Trình độ	Chuyên môn
C	Vị trí: Quản trị công sở (01 người)					
29	Đỗ Kim Thành	3/5/1981	Nam	Quản trị công sở	Trung cấp	Điện công nghiệp và dân dụng

Sau 15 giờ ngày 14/03/2022, thí sinh chưa đóng lệ phí xét tuyển xem như không tham gia vòng 2.

Các thí sinh khai báo y tế trên ứng dụng PC Covid khi vào cổng số 3 Bệnh viện.

Hội đồng tuyển dụng Bệnh viện Nhi đồng 1 thông báo để các thí sinh được biết và tham dự kỳ xét tuyển viên chức đúng thời gian, địa điểm theo quy định./.

Nơi nhận:

- Thí sinh dự thi;
- Phòng CNTT (đăng website);
- Lưu: VT, TCCB.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Ngô Ngọc Quang Minh